

Bản án số: 669/2017/HS - PT

Ngày: 13/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán:

Ông Tạ Phú Cường

Ông Lưu Ngọc Cảnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương;
Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 570/2017/HSPT ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Kim Duy H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 120/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Kim Duy H;** sinh năm ...; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ... thành phố Hà Nội; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông A và con bà B (đã chết); có vợ là C (sinh năm ...) và có 02 con (sinh năm ...); tiền án: Ngày 08/01/2010 (bản án số 214/2010/HSPT), Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm, 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2012 – chưa xóa án); ngày 24/6/2013 (bản án số 23/2013/HSST), Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 02 năm, 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015 – chưa xóa án); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1998, Công an phường Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (hiện không còn lưu hồ sơ); năm 2001, bị đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng; năm 2004, Công an quận C lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2017; có mặt.

*** Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Ngọc T, những người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án:** Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; *đều vắng mặt.*

NHẬN THẤY:

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tháng 02 năm 2017, Kim Duy H đến nhà anh Nguyễn Hồng T để đòi nợ nhưng không gặp anh T; thấy có nhiều người thuê trọ và có nhiều xe máy để tại sân nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. H thấy chùm chìa khóa nhà anh T để trên bàn ở ngoài sân nên cầm và tra chìa khóa vào ổ khóa cổng thì có 01 chìa khóa mở được khóa cổng. H tháo chiếc chìa khóa này mang đi đánh thêm 01 chìa khóa giống chìa khóa trên rồi mang chìa khóa tháo cũ để vào vị trí ban đầu và mang chiếc chìa khóa vừa đánh thêm đi về nhà. H dùng thân chiếc tuốc nơ vít mài phần đầu rồi nhờ một cửa hàng làm sắt để hàn thêm tay cầm làm thành vạm phá khóa rồi cất giấu bên lề đường đối diện nghĩa trang VL để chờ cơ hội trộm cắp tài sản.

Khoảng 01 giờ ngày 04/3/2017, H mang theo chiếc chìa khóa đã chuẩn bị sẵn rồi gọi điện thoại cho cháu họ là Nguyễn Ngọc T đến MK để đi xe máy hộ H. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T đi taxi đến đình YH, đón H rồi cùng đi taxi đến khu vực nghĩa trang Liệt sỹ thuộc phường MK (*gần nhà anh T*). H xuống xe, bảo T ngồi đợi trên taxi, còn H đi bộ lấy chiếc vạm phá khóa (*đã giấu từ trước*) và đi vào nhà anh T, dùng chìa khóa mang theo mở cổng đi vào trong sân. H dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện chiếc xe máy Honda Wave S của anh Nguyễn Văn T đang dựng ở sân (*không khóa cổ, khóa càng*) và dắt xe ra phía ngoài cổng, điều khiển xe đi giấu ở gần khu vực trạm bơm nước NL. Sau đó, H quay lại nhà anh T, tiếp tục dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện xe máy Honda Wave RS110 (*biển kiểm soát: ..*) của anh Đào Văn N (*không khóa cổ, khóa càng*); do đầu vạm gãy và kẹt ở ổ khóa nên H dắt xe ra ngoài, giao xe và đoạn vạm bị gãy cho T, nói cho T biết là xe vừa trộm cắp được. H vừa đi khỏi thì T ném đoạn vạm bị gãy xuống cống nước và đứng đợi H.

H tiếp tục đi bộ vào nhà anh T lấy trộm 01 xe máy Honda Wave Anpha (*biển kiểm soát: ...*) của anh Phan Bá T, dắt ra ngoài; T dắt xe Honda Wave RS 110 (*biển kiểm soát ...*) cùng H đi bộ khoảng 200m thì bị

tổ công tác Công an phường kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở Công an phường giải quyết.

Các vật chứng đã thu giữ: 01 xe máy Honda Wave Anpha màu xanh (*biển kiểm soát: ...*); 01 xe máy Honda Wave S (*biển kiểm soát: ...*); 01 xe máy Honda Wave RS (*biển kiểm soát: ...*); 01 điện thoại di động (Xphone, gắn sim số 096...); 01 chìa khóa bằng kim loại (*thu của H*); 01 ổ khóa nhãn hiệu ESCUR màu xanh trắng bằng kim loại; 01 chìa khóa kim loại (*thu giữ của anh Nguyễn Hồng T*).

Tại kết luận định giá tài sản số 47/KLĐGTS ngày 27/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận B xác định: 01 xe máy Honda Wave Anpha (*biển kiểm soát: ...*), trị giá là 7.000.000đồng; 01 xe máy Honda Wave S (*biển kiểm soát: ...*), trị giá là 8.000.000đồng; 01 xe máy Honda Wave RS 110 (*biển kiểm soát: ...*), trị giá là 9.000.000 đồng.

Ngày 04/3/2017, Nguyễn Ngọc T được dẫn giải đi chỉ nơi vứt mẫu vam phá khóa bị gãy tại đầu ngõ ... nhưng không thu giữ được vật chứng này.

Ngày 04/3/2017, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kim Duy H nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc T và thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream (*màu nâu; biển kiểm soát: 29C1 ...*).

Tại kết luận giám định số 2428/KL - PC54- Đ3 ngày 21/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy Honda Wave; biển kiểm soát: , số khung, số máy là số nguyên thủy. Xe máy Honda Wave; biển kiểm soát: ..., số khung, số máy là số nguyên thủy. Xe máy Honda Wave; biển kiểm soát: ..., số khung, số máy là số nguyên thủy. Xe máy dán nhãn Dream; biển kiểm soát: ..., số máy, số khung là số nguyên thủy. Dòng số HD81893 là số đóng thêm vào bên phải cổ phốt xe.

Ngày 21/4/2017, cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe máy Honda Wave cho anh Nguyễn Văn T, giao trả xe máy Honda Wave RS110 cho anh Đào Văn N và giao trả xe máy Honda Wave Anpha cho anh Phan Bá T; các bị hại đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự. Cơ quan điều tra đã giao trả Nguyễn Hồng T 01 ổ khóa Escur và 01 chìa khóa bằng kim loại; anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe Honda Dream đã thu giữ tại nhà Nguyễn Ngọc T (biển kiểm soát: 29C1...), T khai nhận đã mượn của bạn tên là TA (không rõ địa chỉ, lai lịch) để đi lại và không biết nguồn gốc xe. Chiếc xe máy này (biển kiểm soát: 29C1...) có đăng ký tên Trần Văn T (địa chỉ: ...Hà Nội), không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do anh T không có mặt ở địa phương nên ngày 28/4/2017, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe máy này để xác minh, xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, Kim Duy H khai nhận hành vi của mình như trên và H khai sử dụng chiếc điện thoại Xphone để liên lạc hàng ngày trong đó có liên lạc với Nguyễn Ngọc T ngày 04/3/2017. Nguyễn Ngọc T khai nhận: H nhờ T đi hộ xe máy về nên T không biết H rủ đi trộm cắp xe máy; khi H đưa cho xe máy Honda Wave RS (biển kiểm soát:...) cùng đoạn vạm phá khóa bị gãy thì T biết đây là xe H trộm cắp nhưng vẫn giúp H dắt xe đi để tẩu tán.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2017/HSST ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Kim Duy H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, các điểm g và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Kim Duy H 40 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2017, bị cáo Kim Duy H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Kim Duy H thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại cấp sơ thẩm; giữ nguyên kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.*

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử sửa về điều luật áp dụng của bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Kim Duy H; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Kim Duy H phù hợp các Điều 231, 233 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Kim Duy H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo T, những người bị hại, người có quyền lợi liên quan, các vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/3/2017, tại nhà của anh Nguyễn Hồng T (*địa chỉ:... Hà Nội*), Kim Duy H đã dùng chìa khóa cổng nhà anh T và Vam phá khóa (*chuẩn bị từ trước*) để lén lút, bí mật phá khóa và dắt trộm 03 chiếc xe máy, với tổng giá trị tài sản là 24.000.000đồng; về nhân thân, bị cáo đã có 02 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích; thể hiện: Ngày 08/01/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm, 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*ra tù ngày 01/5/2012 – chưa xóa án*); ngày 24/6/2013, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 02 năm, 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*ra tù ngày ngày 28/4/2015 – chưa xóa án*) nên lần phạm tội này của Kim Duy H được xác định là “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại Điều 49 Bộ luật hình sự. Hành vi của Kim Duy H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Kim Duy H theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Kim Duy H là nguy hiểm cho xã hội và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nhiều người và gây mất trật tự, trị an xã hội nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội có đồng phạm, tích cực chuẩn bị công cụ và tích cực thực hành hành vi phạm tội; về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố ý phạm tội trộm cắp tài sản; bị cáo “*thành*

khẩn khai báo” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 40 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện bị cáo đã đột nhập vào nhà anh T, phá khóa, dắt trộm được 03 chiếc xe máy ra khỏi khuôn viên nhà anh T và tội phạm đã hoàn thành, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt gấp 12 lần so với mức khởi điểm quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (24.000.000đồng) và bị cáo có nhân thân xấu; bản án sơ thẩm áp dụng và cho bị cáo hưởng các tình tiết “*ăn năn hối cải*” và “*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn*” là không đúng quy định của điều luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng; không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Kim Duy H để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Kim Duy H:

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Kim Duy H 40 (*bốn mươi*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2017.

2. Buộc bị cáo Kim Duy H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- TAND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND phường nơi BC cư trú;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu Hồ sơ - VP.

Phạm Năng Thành